

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2018

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU**

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Mã số doanh nghiệp 0100114184, đăng ký lần đầu ngày 18/1/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 27/11/2017 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.
- Vốn điều lệ: 100.073.120.000 đồng (*Một trăm tỷ, không trăm bảy mươi ba triệu, một trăm hai mươi ngàn đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 100.073.120.000 đồng (*Một trăm tỷ, không trăm bảy mươi ba triệu, một trăm hai mươi ngàn đồng*)
- Địa chỉ: Số 15, đường Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: (84-24) 38624826/ 38627025
- Fax: (84-24) 38621520 Website: www.haichau.com.vn
- Quá trình hình thành và phát triển: Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu, tiền thân là Nhà máy bánh kẹo Hải Châu được thành lập ngày 02/9/1965. Công ty là đơn vị thành viên thuộc Tổng công ty mía đường I. Đến năm 1994, Nhà máy đổi tên thành Công ty bánh kẹo Hải Châu theo quyết định số 1335/NN-TCCB/QĐ ngày 29/04/1994 của Bộ Công nghiệp thực phẩm. Ngày 22/10/2004, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn có quyết định số 3656/QĐ-BNN-TCCB chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty bánh kẹo Hải Châu thành Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu. Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 01/02/2005. Sau hơn 50 năm hoạt động, Công ty đã nỗ lực vươn lên trở thành một trong những doanh nghiệp có uy tín và kinh nghiệm trong ngành sản xuất bánh kẹo, gia vị thực phẩm - thực hiện mục tiêu "*Hải Châu chất lượng vàng*".

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty

Công ty CP bánh kẹo Hải Châu có ngành nghề chính là sản xuất bánh kẹo, sôcôla, bột gia vị thực phẩm, mỳ ăn liền và chế biến các loại thực phẩm khác; Kinh doanh xuất nhập khẩu: nguyên liệu, máy móc thiết bị, sản phẩm chuyên ngành, hàng hóa tiêu dùng và các hàng hóa khác; Đầu tư xây dựng, cho thuê văn phòng nhà ở, trung tâm thương mại...

2.2. Địa bàn kinh doanh: Toàn quốc.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị

Công ty hoạt động theo mô hình quản lý trực tuyến chức năng khá phù hợp, đã phát huy được hiệu quả nhất định. Những năm gần đây, Công ty đã tập trung tổ chức lại bộ máy khoa học hơn, hiệu quả hơn; Từng bước nâng cao hiệu năng hoạt động của Ban điều hành và hệ thống tác nghiệp.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành (Ban Tổng giám đốc, các phòng chức năng), 2 Trung tâm (Trung tâm dịch vụ & đầu tư bất động sản;

Trung tâm phát triển sản phẩm & phát triển kỹ thuật thiết bị) và Nhà máy bánh kẹo Hải Châu I tại Hưng Yên.

3.3. Các Công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

4.1. Tăng cường hội nhập, thực hiện hợp tác liên kết, tham gia vào chuỗi sản xuất, thương mại toàn cầu và đổi mới phương thức kinh doanh tiên tiến, công nghệ tiên tiến.

4.2. Nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm dựa trên chi phí thấp và khác biệt hóa.

4.3. Phát triển hệ thống bán hàng thực hiện cam kết “tăng chất lượng dịch vụ, tăng thêm mức thảo mãn nhu cầu của khách hàng”.

4.4. Phát triển nguồn nhân lực là điều kiện tiên quyết phát triển doanh nghiệp hiệu quả, bền vững.

4.5. Tập trung đầu tư 3 nhà máy sản xuất có quy mô tại các địa điểm có vị trí chiến lược, cụ thể: Nhà máy bánh kẹo Hải Châu I tại Hưng Yên; Nhà máy bánh kẹo Hải Châu II tại Nghệ An; Nhà máy bánh kẹo Hải Châu III tại Vĩnh Long.

5. Các rủi ro

- Tiềm lực tài chính yếu sẽ dẫn đến sự cạnh tranh yếu cả về chất lượng và giá cả.
- Hội nhập xóa bỏ hạn ngạch và thuế quan, sản phẩm của các quốc gia trên thế giới có khả năng nhập vào Việt Nam rất lớn - cạnh tranh nội địa gay gắt hơn.
- Chính sách của nhà nước thay đổi ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của Công ty.

II. Tình hình hoạt động năm 2017

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2017 kinh tế thế giới và Việt Nam diễn biến tích cực, kinh tế vĩ mô trong nước ổn định, Chính phủ kiến tạo hành động, tập trung tháo gỡ khó khăn, tạo mọi thuận lợi cho SXKD - từ đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là về tín dụng, thuế, phí, đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường, xuất nhập khẩu; đến cắt giảm điều kiện kinh doanh. Tuy nhiên, chính trị thế giới nhiều bất ổn, thiên tai diễn biến rất phức tạp; Gian lận thương mại, hàng nhái, hàng giả - hoạt động SXKD của các doanh nghiệp vẫn còn nhiều khó khăn từ thị trường đường tiếp tục khó khăn hơn, giá đường giảm sâu, tồn kho lớn đến thị trường bánh kẹo, đồ uống cạnh tranh gay gắt.

Công ty đã nỗ lực vượt qua khó khăn, triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và các chỉ thị, nghị quyết của Hội đồng quản trị. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 đạt được như sau:

- Doanh thu đạt 769,707 tỷ đồng, đạt 93,05% kế hoạch và bằng 94,66% so với năm 2016.

- Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động kinh doanh đạt 24,932 tỷ đồng, cao hơn kế hoạch 8,94% và tăng 11,82% so với năm 2016.

- Nộp ngân sách nhà nước đạt 52,784 tỷ đồng, cao hơn kế hoạch 75,40% và tăng 4,65% so với năm 2016.

- Cổ tức đạt 12% - hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ.

- Thu nhập bình quân người lao động đạt 7.265.000 đồng/người/tháng - cao hơn kế hoạch 0,07% và tăng 1,94% so với năm 2016.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

| Stt | Họ và tên | Chức vụ | Tóm tắt lý lịch | CP sở hữu |
|-----|---------------|---------------|--|-----------|
| 1 | Bùi Hồng Thái | Tổng giám đốc | 1. Ngày sinh: 20/9/1968 2. Giới tính: Nam 3. Quê quán: Giáp Nhị, Thanh Trì, Hà Nội 4. Dân tộc: Kinh 5. Quốc tịch: Việt Nam | 0,049% |

| Stt | Họ và tên | Chức vụ | Tóm tắt lý lịch | CP sở hữu |
|-----|--------------------|---|--|-----------|
| | | | 6. Hộ khẩu thường trú: Phòng 7, Nhà AY3, Tổ 10B, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội 7. Số CMND: 011511269; Ngày cấp: 19/1/2005; Nơi cấp: Hà Nội 8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng | |
| 2 | Nguyễn Hồng Anh | TV HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc | 1. Ngày sinh: 04/9/1993 2. Giới tính: Nữ 3. Quê quán: Đống Đa, Hà Nội 4. Dân tộc: Kinh 5. Quốc tịch: Việt Nam 6. Hộ khẩu thường trú: 33 Nguyễn Trường Tộ, phường Trung Trực, quận Ba Đình, Hà Nội 7. Số CMND: 012937062; Ngày cấp: 07/1/2007, Nơi cấp: Hà Nội 8. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế | 0% |
| 3 | Hà Thị Phương Thảo | Phó TGD kiêm KTT | 1. Ngày sinh: 01/1/1965 2. Giới tính: Nữ 3. Quê quán: Hương Sơn, Hà Tĩnh 4. Dân tộc: Kinh 5. Quốc tịch: Việt Nam 6. Hộ khẩu thường trú: Số 131, ngõ 3, phố Thọ Lão, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội 7. Số CMND: 011131106; Ngày cấp: 29/3/2007, Nơi cấp: Hà Nội 8. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế | 0,08% |
| 4 | Trần Văn Quang | Phó Tổng giám đốc | 1. Ngày sinh: 05/12/1965 2. Giới tính: Nam 3. Quê quán: Nam Trung, Nam Trực, Nam Định 4. Dân tộc: Kinh 5. Quốc tịch: Việt Nam 6. Hộ khẩu thường trú: Khu tập thể Nam Đồng, quận Đống Đa, Hà Nội 7. Số CMND: 011311000; Ngày cấp: 13/11/1998; Nơi cấp: Hà Nội 8. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế | 0% |
| 5 | Phạm Văn Huyền | Phó Tổng giám đốc | 1. Ngày sinh: 10/11/1975 2. Giới tính: Nam 3. Quê quán: Nam Định 4. Dân tộc: Kinh 5. Quốc tịch: Việt Nam 6. Hộ khẩu thường trú: Số 13, ngõ 62, Bảo Linh, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội 7. Số CMND: 013559125; Ngày cấp: 15/6/2012; Nơi cấp: Hà Nội 8. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế | 0% |
| 6 | Nguyễn Doãn Cự | Phó Tổng giám đốc | 1. Ngày sinh: 19/7/1982 2. Giới tính: Nam 3. Quê quán: Chương Mỹ, Hà Nội | 0% |

| Stt | Họ và tên | Chức vụ | Tóm tắt lý lịch | CP sở hữu |
|-----|-----------|---------|---|-----------|
| | | | 4. Dân tộc: Kinh 5. Quốc tịch: Việt Nam 6. Hộ khẩu thường trú: số 55/145 Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Hà Nội 7. Số CMND: 001082012299; Ngày cấp: 23/11/2015; Nơi cấp: Hà Nội 8. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh; Kỹ sư công nghệ thực phẩm | |

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành

- Công ty đã chấm dứt hợp đồng lao động với 5 Phó Tổng giám đốc: Bà Phạm Thị Mai Hương (từ ngày 20/1/2017); Ông Ngô Văn long (từ ngày 05/2/2017); Ông Bùi Đức Quang (từ ngày 07/2/2017); Ông Nguyễn Trọng Đông (từ ngày 01/7/2017); Bà Lê Thị Thủy (từ ngày 01/9/2017). Hội đồng quản trị thống nhất đề ông Nguyễn Văn Hội, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc thôi giữ chức Tổng giám đốc từ ngày 16/10/2017.

- Đã bổ nhiệm bà Hà Thị Phương Thảo giữ chức Kế toán trưởng (từ ngày 01/1/2017) và bổ nhiệm 5 Phó Tổng giám đốc: Bà Nguyễn Hồng Anh, Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD (từ ngày 01/7/2017); Bà Hà Thị Phương Thảo, Phó TGD kiêm Kế toán trưởng, ông Trần Văn Quang, Phó Tổng giám đốc và ông Phạm Văn Huyền, Phó Tổng giám đốc (từ ngày 26/10/2017); Ông Nguyễn Doãn Cự, Phó TGD (từ ngày 31/3/2017).

2.3. Số lượng CBCNV của Công ty tại thời điểm 31/12/2017 là 519 người.

Về chính sách đối với người lao động: Công ty tiếp tục cải cách chính sách lương, thưởng cho người lao động gắn liền với kết quả sản xuất kinh doanh, năng suất và hiệu quả công tác của từng vị trí; Thực hiện chế độ đãi ngộ để thu hút nhân tài và tạo động lực thúc đẩy sự năng động, sáng tạo của cán bộ, nhân viên.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

- Thực hiện chiến lược tái cơ cấu giai đoạn 2017 - 2020 và định hướng đến năm 2025, Công ty tập trung đầu tư tăng năng lực sản xuất và phát triển sản phẩm mới tại nhà máy Hưng Yên; Đầu tư dự án xây dựng Nhà máy II tại Nghệ An; Đang tiến hành lập dự án đầu tư xây dựng Nhà máy III tại miền Tây Nam bộ; Lựa chọn đơn vị hợp tác đầu tư mới là Công ty CP tập đoàn Picezza thực hiện dự án để trình ĐHCĐ phê duyệt.

- Tổng giá trị thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản năm 2017 là 70,891 tỷ đồng. Trong đó, Nhà máy I là 44,054 tỷ đồng và Nhà máy II là 26,837 tỷ đồng.

3.2. Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính năm 2017 của Công ty con, Công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

| Chỉ tiêu | Năm 2016 | Năm 2017 | So sánh (%) |
|--------------------------------|-----------------|-----------------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản | 332.488.141.871 | 395.186.927.067 | 118,86% |
| Doanh thu thuần | 773.821.425.697 | 768.127.315.889 | 99,26% |
| Lợi nhuận từ hoạt động SXKD | 22.295.774.563 | 24.452.885.672 | 109,67% |
| Lợi nhuận khác | 38.618.923.511 | 479.143.970 | 1,24% |
| Lợi nhuận trước thuế | 60.914.698.074 | 24.932.029.642 | 40,93% |
| Lợi nhuận sau thuế | 48.464.124.876 | 19.529.026.822 | 40,30% |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%) | 12% | 12% | 100,00% |

4.2. Các chỉ tiêu chủ yếu

| Các chỉ tiêu | Năm 2016 | Năm 2017 |
|---|----------|----------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn | 1,15 | 1,28 |

| Các chỉ tiêu | Năm 2016 | Năm 2017 |
|---|----------|----------|
| Hệ số thanh toán nhanh | 0,86 | 1,14 |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu | | |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 0,50 | 0,54 |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 1,01 | 1,13 |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | |
| Vòng quay của hàng tồn kho | 13,29 | 22,41 |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 2,33 | 1,84 |
| 4. Chỉ tiêu về sinh lời | | |
| Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 0,063 | 0,025 |
| Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 0,292 | 0,107 |
| Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 0,146 | 0,049 |
| Hệ số lợi nhuận từ hoạt động SXKD/Doanh thu thuần | 0,029 | 0,032 |

5. Cơ cấu cổ đông thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Số lượng cổ phiếu được phép lưu hành : 10.007.312 CP
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ : 10.007.312 CP
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 10.007.312 CP
- Số lượng cổ phiếu phổ thông : 10.007.312 CP

5.2. Cơ cấu Cổ đông

| Stt | Cổ đông | Số vốn góp (đồng) | Tỷ lệ (%) |
|-------------|--|------------------------|---------------|
| 1 | Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần | 44.884.460.000 | 44,85 |
| 2 | Ông Nguyễn Văn Hội | 18.855.930.000 | 18,84 |
| 3 | Bà Cao Thị Hồng Liên | 12.939.360.000 | 12,93 |
| 4 | Ông Cao Chiến Thắng | 8.550.000.000 | 8,54 |
| 5 | Các đối tượng khác | 14.843.370.000 | 14,84 |
| Tổng | | 100.073.120.000 | 100,00 |

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

Trong năm không có biến động về vốn đầu tư của Chủ sở hữu.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ.

5.5. Các chứng khoán khác

Trong năm không phát sinh các chứng khoán khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu chính được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ của Công ty: Bột mì 3.945 tấn, đường 4.050 tấn, sữa 182 tấn, dầu shortening 1.000 tấn, muối 22.030 tấn, nha 320 tấn.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Chưa có.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp: Than 399 tấn.

- Năng lượng tiêu thụ gián tiếp: Điện 5.675.000 Kwh.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Nhà tắm công cộng lắp tấm thu nhiệt mặt trời, hỗ trợ một phần có nước nóng...

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không

6.3. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

- Nguồn cung cấp nước: Nước giếng khoan và nước cấp sinh hoạt của thành phố.

- Tiêu thụ nước:

+ Trụ sở chính tại Hà Nội: $5 \div 10 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$

+ Nhà máy bánh kẹo Hải Châu I tại Hưng Yên: $170 \div 190 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$

b) Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 50% lượng nước tiêu thụ.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lượng lao động tại thời điểm 31/12/2017: 519 người

- Mức lương bình quân: 7.265.000 đồng/ người/ tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Người lao động được cung cấp các trang thiết bị cần thiết phục vụ cho công việc; Được đóng và hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp ... theo quy định. Ngoài ra, người lao động được hưởng các chế độ phúc lợi như: khám sức khỏe định kỳ 01 lần/năm; Đi du xuân, nghỉ mát hàng năm ...

c) Hoạt động đào tạo người lao động: Tổng số giờ đào tạo trung bình của Công ty đạt 30 giờ/năm và 02 giờ/nhân viên - tập trung vào các chương trình phát triển kỹ năng để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp, bao gồm kỹ năng dành cho các cán bộ quản lý; Kỹ năng bán hàng; Kỹ năng xây dựng và quản lý kế hoạch.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Năm 2017, Công ty đã phát động phong trào ủng hộ nhân dân Nghệ An bị ảnh hưởng do cơn bão số 10 - tổng giá trị ủng hộ gần 100 triệu đồng; Và tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình chính sách, các trung tâm nhân đạo tại địa phương có giá trị gần 200 triệu đồng.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không.

III. Báo cáo đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD

Năm 2017, ngành bánh kẹo tiếp tục chịu áp lực từ cạnh tranh khốc liệt. Được sự chỉ đạo, giám sát kịp thời, hiệu quả của Hội đồng quản trị; Sự điều hành quyết liệt của Ban điều hành; Sự đồng tâm hiệp lực của người lao động, Công ty đã quyết liệt triển khai kế hoạch SXKD năm 2017; Một số chỉ tiêu hoàn thành vượt mức kế hoạch và tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh những thành tích đã đạt được còn một số tồn tại, hạn chế cần tiếp tục có các giải pháp quyết liệt khắc phục, nguyên nhân chủ yếu do quy mô và trình độ công nghệ, thiết bị sản xuất thấp hoặc trung bình, hao phí cao dẫn đến giá thành sản phẩm cao, năng lực cạnh tranh thấp.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Quy mô tài sản của Công ty tăng: *Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2017* là 395,186 tỷ đồng - tăng 18,86% so với năm 2016. Trong đó: *Tài sản ngắn hạn* là 262,063 đồng (= 66,31% tổng tài sản); *Tài sản dài hạn* là 133,123 tỷ đồng (= 33,69% tổng tài sản). Cơ cấu tài sản phù hợp với điều kiện hoạt động của Công ty.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả tăng so với năm 2016 - tại thời điểm 31/12/2017 là 212,021 tỷ đồng, chiếm 53,65% nguồn vốn và tăng 27,20% so với cùng thời điểm năm 2016. Trong đó:

- Nợ ngắn hạn : 204,468 tỷ đồng.

- Nợ dài hạn : 7,553 tỷ đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Thực hiện chỉ đạo của HĐQT, năm 2017 Công ty tiếp tục kiện toàn bộ máy, định biên lại lao động theo khung thời vụ; Tiếp tục đổi mới công tác điều hành sản xuất, quản lý và tác nghiệp sâu hơn; Tăng cường thực hiện tiết giảm và tiết giảm sâu, trong đó kiểm soát chặt chẽ yếu tố đầu vào và một số chi phí như chi phí bán hàng, chi phí quản lý, ... để giảm giá thành sản phẩm, tăng hiệu quả SXKD cho Công ty; Từng bước xây dựng văn hóa công sở thân thiện; Giữ vững tổ chức, giữ vững đội ngũ và kỷ luật nội bộ.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty thực hiện đầy đủ các quy định về pháp luật môi trường của nhà nước.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty bảo đảm việc làm và thu nhập người lao động năm sau cao hơn năm trước. Trong năm, Tổng công ty không xảy ra đình công, dẫn công.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng địa phương

Công ty đã phối hợp với chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội địa phương tham gia các hoạt động thiện nguyện (như: ủng hộ đồng bào lũ lụt, tham gia hiến máu ...) - góp phần cải thiện và phát triển cuộc sống cộng đồng.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Công ty đã quyết liệt thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần đầu, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, các chương trình công tác của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ trong tâm trong năm 2017. Trong đó: Đã cân đối sát kế hoạch năm 2017 và chủ động cân đối cho năm 2018; Kiểm soát chặt chẽ các khâu yếu, điểm yếu ảnh hưởng trực tiếp tới hiệu quả SXKD; Tăng cường quản lý đầu tư, mua sắm, quản lý định mức kinh tế - kỹ thuật, tiết kiệm chi tiêu thường xuyên; ... và cải thiện cơ chế, chính sách; Tiếp tục chấn chỉnh quản trị doanh nghiệp, chủ động phòng ngừa, cải thiện và khắc phục các tồn tại, hạn chế.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành

Năm 2017, Tổng giám đốc và Ban điều hành Công ty đã quyết liệt thực hiện các quyết nghị của ĐHĐCĐ, chỉ thị, nghị quyết của HĐQT, các khuyến cáo, khuyến nghị của HĐQT và BKS; Cơ bản tuân thủ các quy định của Nhà nước, điều lệ và định chế nội bộ của Tổng công ty. Sự nỗ lực và hoạt động có hiệu quả của Tổng giám đốc và Ban điều hành đã giúp cho Công ty thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết và chỉ thị của HĐQT, nhiệm vụ và chương trình công tác của BĐH.

3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2018

Vượt qua tư duy cũ, cách làm cũ để giải phóng các nguồn lực, đổi mới và sáng tạo, trí tuệ và tốc độ, bản lĩnh và mựn sức - đó là tư tưởng chỉ đạo, phương châm hành động - quyết tâm thực hiện chiến lược tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025” và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018. Trong đó tập trung một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm sau đây:

3.1. Huy động mọi nguồn lực, tập trung chỉ đạo, điều hành, thực hiện đồng bộ nhiệm vụ và giải pháp thiết thực để đẩy mạnh SXKD, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018. Thực hiện 5 chương trình lớn:

- Chương trình đầu tư tăng năng lực sản xuất và phát triển sản phẩm - trọng tâm là hoàn thành đầu tư nhà máy II tại Nghệ An và chuẩn bị đầu tư nhà máy III tại miền Tây Nam bộ.

- Chương trình phát triển Marketing và phát triển hệ thống phân phối.

- Chương trình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, đổi mới công nghệ và hợp tác chuyên gia
- ưu tiên từ các nước có nền công nghiệp thực phẩm phát triển (Châu Âu, Nhật Bản, Đài Loan, Malaysia).

- Chương trình đào tạo, trong đó tổ chức đào tạo quốc tế các lĩnh vực công nghệ, thiết bị, tự động hóa.

- Chương trình kiểm soát chi phí, kiểm soát giá thành sản phẩm và dừng sản xuất sản phẩm lỗi.

3.2. Tổ chức lại hệ thống sản xuất - trọng tâm là hợp lý hóa sản xuất tinh gọn và sạch; Kiểm soát chặt chẽ quy chuẩn sản xuất, định mức kinh tế - kỹ thuật tiến bộ; Phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật; Thực hiện chương trình giảm tổn thất, tăng thu hồi đồng thời thực hiện tiết giảm sâu, hạ giá thành sản phẩm; Giữ vững chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm. Dừng sản xuất sản phẩm lỗi.

3.3. Tổ chức lại thị trường và hệ thống phân phối - đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm và doanh số bán hàng. Trọng tâm là: Tăng cường quản trị marketing; Phát triển sản phẩm và thị trường; Phát triển hệ thống bán hàng, cung ứng dịch vụ hướng vào khách hàng - thực hiện “lợi ích cốt lõi, dịch vụ hỗ trợ tăng cao hơn cho khách hàng”; Phát triển thương hiệu sản phẩm và doanh nghiệp.

3.4. Quyết liệt phát triển tổ chức, phát triển nguồn nhân lực, trọng tâm là tiếp tục kiện toàn tổ chức - bộ máy và sắp xếp, định biên lao động khoa học, hiệu quả; Đổi mới cơ chế, chính sách đãi ngộ; Đổi mới chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng gắn với kết quả, hiệu quả công việc; Đổi mới công tác tuyển dụng, công tác đào tạo.

3.5. Tăng cường quản lý tài sản, tiền vốn; Quản lý chặt chẽ đầu tư, mua sắm và tiêu thụ sản phẩm; Quản lý chặt chi tiêu ... và tăng cường thực hiện các giải pháp đồng bộ, toàn diện tiết giảm sâu - hạ giá thành sản phẩm; Thực hiện bảo toàn và phát triển vốn.

3.6. Chú trọng đổi mới, cải thiện quản trị sản xuất kinh doanh - trọng tâm là xây dựng quản trị tiên tiến, chế độ làm việc năng động, hiệu quả; Xây dựng môi trường văn minh, thân thiện, giàu sức học tập và sức sáng tạo; Thực hiện chế độ trách nhiệm cao, kỷ luật cao. Giữ vững tổ chức, chăm lo việc làm, thu nhập người lao động.

3.7. Tăng cường giám sát và kiểm tra một số hoạt động trọng yếu (đầu tư, mua sắm, cung ứng vật tư kỹ thuật đầu vào; Phân phối, tiêu thụ sản phẩm, ... và chính sách bán hàng) - trọng tâm là kiểm soát chặt chẽ, có hiệu quả công tác đấu thầu, đấu giá công khai, minh bạch và kiểm soát chất lượng bảo đảm theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật.

3.8. Tiếp tục giữ vững và ổn định chính trị nội bộ. Các tổ chức chính trị và chính trị - xã hội tích cực phối hợp chính quyền chăm lo việc làm, đời sống và bảo đảm quyền lợi của người lao động.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

| Stt | Họ và tên | Chức danh | | Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết | Ghi chú |
|-----|----------------|---------------|--|---|---------|
| | | Tại Công ty | Tại Công ty khác | | |
| 1 | Nguyễn Văn Hội | Chủ tịch HĐQT | - Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ TCT mía đường I - Công ty CP - Chủ tịch HĐQT Công ty CP mía đường Sơn Dương - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH đường mía Việt Nam - Đài Loan | - Đại diện vốn sở hữu của TCT mía đường I - Công ty CP - Cổ phần cá nhân: 18,84% | |
| 2 | Lê Trung Thành | TV HĐQT | - TV HĐQT TCT mía đường I - Công ty CP | Đại diện vốn sở hữu của TCT mía | |

| Stt | Họ và tên | Chức danh | | Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết | Ghi chú |
|-----|-----------------|-------------|--|--|--------------------------|
| | | Tại Công ty | Tại Công ty khác | | |
| | | | - Phó chủ tịch HĐQT, Giám đốc Trung tâm TM Lam Sơn - Công ty CP mía đường Lam Sơn - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thương mại Lam Hà - Ủy viên Ban Đại diện Quỹ đầu tư các doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam (VFMVF4) | đường I - Công ty CP | |
| 3 | Lê Thị Thủy | TV HĐQT | | Đại diện vốn sở hữu của TCT mía đường I - Công ty CP | Từ nhiệm ngày 01/9/2017 |
| 4 | Cao Chiến Thắng | TV HĐQT | - TV HĐQT TCT mía đường I - Công ty CP. - Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc – Công ty TNHH XNK và Thương mại Hợp Thịnh | Cổ phần cá nhân: 8,54% | Bầu bổ sung từ 28/3/2017 |
| 5 | Nguyễn Hồng Anh | TV HĐQT | - Trợ lý Tổng giám đốc TCT mía đường I - Công ty CP. - Trưởng bộ phận KD online Chi nhánh XNK thực phẩm - TCT mía đường I - Công ty CP. | Cổ phần cá nhân: 0% | Bầu bổ sung từ 28/3/2017 |

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành quyết liệt tái cơ cấu toàn diện Công ty - trọng tâm là tổ chức lại sản xuất và tiêu thụ; Đổi mới điều hành thời vụ, kiểm soát tồn thất và chất lượng sản phẩm; Tập trung đầu tư phát triển sản phẩm mới, sản phẩm khác biệt và nâng cao năng lực sản xuất; Tăng cường ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và sáng kiến cải tiến; Giám sát chặt chẽ định mức kinh tế kỹ thuật; Quản lý chặt chẽ các nguồn lực; Tiết giảm sâu và tăng năng suất lao động tổng hợp. Hội đồng quản trị đã thống nhất miễn nhiệm chức thành viên Hội đồng quản trị của bà Lê Thị Thủy theo nguyện vọng cá nhân; Bổ nhiệm ông Bùi Hồng Thái, Phó Tổng giám đốc giữ chức Tổng giám đốc Công ty.

Năm 2017, HĐQT đã tổ chức 17 cuộc họp và 9 lần lấy ý kiến bằng văn bản. HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên và ĐHĐCĐ bằng văn bản lần thứ nhất năm 2017.

Tài liệu của Hội đồng quản trị phát hành được gửi tới Ban kiểm soát theo đúng quy định. Các cuộc họp Hội đồng quản trị (trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản) đều mời Ban kiểm soát tham dự. Hội đồng quản trị thường xuyên trao đổi với Ban kiểm soát đề chủ động giám sát, đánh giá và đưa ra các khuyến cáo, khuyến nghị, nhằm bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và hữu hiệu nhất.

* Tổng hợp các nghị quyết của HĐQT trong năm 2017 - chi tiết phụ lục kèm theo.

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

| Stt | Họ và tên | Chức danh | Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết | Ghi chú |
|-----|---------------------|------------|--|--------------------------|
| 1 | Ngô Thị Thu Hồng | Trưởng ban | Đại diện vốn sở hữu của TCT mía đường I - Công ty CP | Từ nhiệm tháng 10/2017 |
| 2 | Đường Thị Hồng Hải | Thành viên | Đại diện vốn sở hữu của TCT mía đường I - Công ty CP | |
| 3 | Nguyễn Thị Ngọc Lan | Thành viên | | Bầu bổ sung từ 28/3/2017 |

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

- BKS hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của BKS. Các thành viên trong BKS hoạt động độc lập, chủ động thực hiện chương trình công tác và nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng Ban. BKS họp định kỳ vào những đợt kiểm tra hàng quý để kiểm điểm, rút kinh nghiệm, ngoài ra thường xuyên trao đổi công việc bằng điện thoại hoặc thư điện tử.

- BKS đã thường xuyên nắm bắt tình hình Công ty thông qua các Phòng ban, chủ động tiến hành các cuộc kiểm tra định kỳ theo chương trình công tác của BKS và kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của HĐQT. Sau các đợt kiểm tra, BKS có báo cáo, đánh giá những tồn tại, nguyên nhân và đề xuất các ý kiến nhằm khắc phục tồn tại, đồng thời giám sát quá trình khắc phục tồn tại.

- BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tham gia đóng góp ý kiến trong xử lý các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT, thảo luận các phương hướng hành động trong củng cố tổ chức, phát triển SXKD cũng như hoạt động đầu tư - xây dựng; Đóng góp các ý kiến trong công tác kế toán và lập báo cáo tài chính - đảm bảo hoạt động của Công ty là phù hợp và đúng với các quy định của Nhà nước và của Công ty.

- Trong năm qua, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, BTGD, cụ thể:

+ Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong năm;

+ Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 đối với HĐQT và Ban Tổng giám đốc;

+ Thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.

Ban kiểm soát nhận thấy, trong năm 2017 bằng những hoạt động kiểm tra, giám sát trực tiếp và gián tiếp, Ban kiểm soát đã chủ động thực hiện nhiệm vụ một cách khách quan, trung thực, đã phân tích, đánh giá và đưa ra các kiến nghị đối với HĐQT, BDH Tổng công ty nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của Cổ đông, đáp ứng mục tiêu ổn định và phát triển của Công ty.

- BKS đã hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều lệ của Công ty, luật Doanh nghiệp và quy chế hoạt động của BKS.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban KS và TGD

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích năm 2017 của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát được thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 và quy định quản lý nội bộ của Công ty trên nguyên tắc triệt để tiết

giảm của Hội đồng quản trị. Tổng thu nhập năm 2017 của HĐQT, BKS và TGD là 1.274.989.708 tỷ đồng.

3.2. Hợp đồng hoặc giao dịch với Cổ đông nội bộ: Không có.

3.3. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Tất cả các hoạt động của Công ty đều phù hợp với giấy phép đăng ký kinh doanh; Tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Nhà nước và điều lệ, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của kiểm toán

Ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính kiểm toán được kiểm toán

Gồm:

- Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất;
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

(Có báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán kèm theo)

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, B.TGD Công ty;
- Các phòng ban, đơn vị Công ty;
- Lưu VT.



Nguyễn Văn Hội

PHỤ LỤC:

TỔNG HỢP CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017

| Stt | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|--------------------------------------|------------------|------------|--|
| Lĩnh vực Dịch vụ Bất động sản | | | |
| 1. | 659/NQ-HC-HĐQT | 06/10/2017 | Họp Hội đồng quản trị lần thứ 14 (V/v đánh giá quý III, kế hoạch quý IV/2017; trình ĐHĐCĐ bằng văn bản về sửa đổi điều lệ và điều chỉnh mức đầu tư dự án Nhà máy bánh kẹo Hải Châu II tại Nghệ An) |
| 2. | 864/NQ-HC-HĐQT | 30/12/2017 | Lấy ý kiến HĐQT lần 09: Công ty thay đổi đối tác hợp tác đầu tư dự án tại 15 Mạc Thị Bưởi và dự thảo hợp đồng nguyên tắc hợp tác đầu tư – đề Trình ĐHĐCĐ |
| Lĩnh vực Tài chính | | | |
| 3. | 33.2/NQ-HC-HĐQT | 12/01/2017 | Họp Hội đồng quản trị lần thứ 01: Phê duyệt thế chấp vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Hai Bà Trưng (05 tháng/khế ước) |
| 4. | 105.2/NQ-HC-HĐQT | 28/2/2017 | Họp Hội đồng quản trị lần thứ 02: Phê duyệt vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Hoàng Mai (vay vốn lưu động) |
| 5. | 247/NQ-HC-HĐQT | 28/4/2017 | Họp Hội đồng quản trị lần thứ 04: Phê duyệt thực hiện vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hai Bà Trưng (06 tháng/khế ước) |
| 6. | 271/NQ-HC-HĐQT | 27/4/2017 | Họp Hội đồng quản trị lần thứ 05: Phê duyệt thực hiện vay vốn tại Ngân hàng TMCP ĐT và PT Việt nam – Chi nhánh Hà nội |
| 7. | 347/NQ-HC-HĐQT | 20/5/2017 | Họp Hội đồng quản trị lần thứ 08: Phê duyệt thế chấp vay vốn tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Hai Bà Trưng |
| 8. | 380/NQ-HC-HĐQT | 01/6/2017 | Họp Hội đồng quản trị lần thứ 09: Phê duyệt Thực hiện vay vốn trung hạn tại Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Hai Bà Trưng |
| 9. | 479/NQ-HC-HĐQT | 30/6/2017 | Họp Hội đồng quản trị lần thứ 10: Phê duyệt vay vốn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm và Sửa đổi bổ sung Quy chế tài chính |
| 10. | 569/NQ-HC-HĐQT | 18/8/2017 | Họp Hội đồng quản trị lần thứ 11: Thống nhất đầu tư máy bao gói đường và Kế hoạch thực hiện |
| 11. | 571/NQ-HC-HĐQT | 18/8/2017 | Họp Hội đồng quản trị lần thứ 12: Thống nhất đầu tư dây chuyền sản xuất bánh quy và Kế hoạch thực hiện |
| 12. | 628/NQ-HC-HĐQT | 19/9/2017 | Họp Hội đồng quản trị lần thứ 13: Phê duyệt thế chấp vay vốn Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - VIB (CN Lý Thường Kiệt) |
| Nhân sự | | | |
| 13. | 95/NQ-HC-HĐQT | 20/02/2017 | Lấy ý kiến HĐQT lần 01: Phê duyệt sắp xếp lại cơ cấu, tổ chức bộ máy Công ty CP bánh kẹo Hải Châu |
| 14. | 109/NQ-HC-HĐQT | 06/03/2017 | Lấy ý kiến HĐQT lần 02: Phê duyệt sắp xếp lại cơ cấu, tổ chức bộ máy Công ty CP bánh kẹo Hải Châu |
| 15. | 122/NQ-HC-HĐQT | 09/03/2017 | Lấy ý kiến HĐQT lần 03: Phê duyệt Giải quyết 04 đơn xin chấm dứt Hợp đồng lao động, Sắp xếp lại cơ cấu bộ máy Công ty CP bánh kẹo Hải Châu và Bổ nhiệm cán bộ |
| 16. | 290/NQ-HC-HĐQT | 4/5/2017 | Lấy ý kiến HĐQT lần 04: Chấp thuận các nội dung về công tác cán bộ và 02 đề tài (cải tiến trong sản xuất) |
| 17. | 466/NQ-HC-HĐQT | 29/6/2017 | Lấy ý kiến HĐQT lần 06: Phê duyệt bổ nhiệm (bà Nguyễn Hồng Anh -Phó TGD) và miễn nhiệm (ông Nguyễn Trọng Đồng-PTGD) cán bộ |
| 18. | 591/NQ-HC-HĐQT | 01/9/2017 | Lấy ý kiến HĐQT lần 07: Chấp thuận đơn xin chấm dứt Hợp đồng lao động (của bà Lê Thị Thùy -TVHĐQT, PTGD) |
| 19. | 725/NQ-HC-HĐQT | 31/10/2017 | Họp HĐQT lần thứ 15 (V/v Thay đổi bổ nhiệm TGD, thay đổi đăng ký KD Cty về 02 người đại diện theo pháp luật) |
| 20. | 728/NQ-HC-HĐQT | 06/11/2017 | Lấy ý kiến HĐQT lần 08: Kiện toàn cơ cấu tổ chức và phê duyệt tiền lương cán bộ quản lý |
| 21. | 806/NQ-HC-HĐQT | 01/12/2017 | Họp Hội đồng quản trị lần thứ 16: Thống nhất Phân công nhiệm vụ chủ tài khoản và người ký kết các tài liệu trong các giao dịch tại các Ngân hàng thương mại |
| Khác | | | |
| 22. | 186/NQ-HC-HĐQT | 27/3/2017 | Họp Hội đồng quản trị lần thứ 03: Công tác đầu tư; Công tác tổ chức bộ máy, nhân sự; Công tác chuẩn bị ĐHĐCĐ TN 2017; Sát nhập các CN phía Bắc vào PKD; Đánh giá công tác SXKD quý I/2017 |
| 23. | 276.1/NQ-HC-HĐQT | 28/4/2017 | Họp Hội đồng quản trị lần thứ 06: Chấm dứt hoạt động 02 chi nhánh công ty (CN Đà Nẵng và TP Hồ Chí Minh) |
| 24. | 329/NQ-HC-HĐQT | 15/5/2017 | Họp Hội đồng quản trị lần thứ 07: Tạm ngừng kinh doanh CN Nghệ An |
| 25. | 395/NQ-HC-HĐQT | 7/6/2017 | Lấy ý kiến HĐQT lần 05: Phê duyệt Quy chế chỉ tiêu nội bộ và Bổ nhiệm cán bộ Công ty |
| 26. | 825/NQ-HC-HĐQT | 13/12/2017 | Họp Hội đồng quản trị lần thứ 17: Đăng ký Hoạt động trở lại và Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Chi nhánh - tại Nghệ An và Công tác nhân sự |